TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Ngọc Hùng**

Ông **Vũ Xuân Tuất**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông **Phan Đăng Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/HSST ngày 11 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn K**, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Lê Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Trần Thị Mỹ L1, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam (*có mặt*).

2. Họ và tên: **Triệu Nhúc P**, sinh năm: 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bắc Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Triệu Văn S, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Lý T, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia

đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K và Triệu Nhúc P là bạn bè với nhau và cùng nhau nghiện ma túy đá. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, K đang làm việc tại công ty T1 thuộc ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì P đến rủ K góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý, rồi đưa cho P 100.000 đồng để P đi mua ma túy. Đến 11 giờ cùng ngày do P đang làm việc chưa đi ra ngoài được nên P đưa cho lại K 100.000 đồng nói K chạy xe mô tô biển số 97F8-1690 đến đoạn cầu S thuộc ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, để mua ma túy của đối tượng tên T với giá 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút sau khi mua được ma túy K mang ra lô cao su bên cạnh công ty T1 để cùng sử dụng với P. K lấy dụng cụ sử dụng ma túy trong xe ra, rồi lấy gói ma túy vừa mua đổ hết vào nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ, P dùng quẹt gas hơ nóng nỏ thủy tinh cho ma túy chảy ra tạo thành khói để K hút bằng miệng vào trong cơ thể, sau đó K đưa cho P hút ma túy. Cả hai thay phiên sử dụng ma túy, mỗi người hút được 03 hơi. Sau khi sử dụng ma túy xong, K cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào gốc cây tram gần đó rồi cả hai đi vào công ty T1 để tiếp tục làm việc. Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K đi ra lô cao su thuộc ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào ngày 22/12/2024 ra để tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh thì bị lực lượng Công an xã S kiểm tra phát hiện. Quá trình làm việc P và K khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Kết luận giám định 2683/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu vàng đục bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giam định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định khôi lượng.

Vật chứng thu giữ: chiếc xe môtô biển số 97F8-1609; 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma tuý còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa màu đen), 01 bật lửa.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lê Văn K và Triệu Nhúc P đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-TB ngày 08 tháng 04 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Lê Văn K và Triệu Nhúc P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn K và Triệu Nhúc P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho K và Pồ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về "Mua bán trái phép chất ma túy" để điều tra xử lý theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2683/KL-KTHS ngày 31/12/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa màu đen), 01 bật lửa sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 97F8-1609 Kiệt sử dụng để đi mua ma túy chưa làm việc được với chủ sở hữu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T tách ra làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo Lê Văn K và Triệu Nhúc P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2024 tại lô cao su thuộc ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn K và Triệu Nhúc P có hành vị tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. K là người bỏ tiền và đi mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy. P là người rủ K góp tiền mua ma túy, chỉ cho K đi mua ma túy và dùng quẹt ga đốt cho ma túy nóng chảy để sử dụng cùng với K.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn K và Triệu Nhúc P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Xét vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, không bàn bạc, phân cộng cụ thể công việc của từng bị cáo. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người bỏ tiền và đi mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy; Bị cáo P là người rủ K góp tiền mua ma túy, chỉ cho K đi mua ma túy và dung quẹt ga đốt cho ma túy nóng chảy để sử dụng cùng với K. Nên hình phạt của bị cáo K và bị cáo P là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho K và Pồ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về "Mua bán trái phép chất ma túy" để điều tra xử lý theo quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2683/KL-KTHS ngày 31/12/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa màu đen), 01 bật lửa sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 97F8-1609 Kiệt sử dụng để đi mua ma túy chưa làm việc được với chủ sở hữu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T tách ra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K và Triệu Nhúc P phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn K **02 (Hai) năm 06 (S1) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Nhúc P **02 (Hai) năm 06 (S1) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 2683/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 bật lửa đã qua sử dụng;

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/04/2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Văn K, Triệu Nhúc P phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn K, Triệu Nhúc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang H – Đ **Bùi Thị Bích H1**